

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số **203/2020/HSST**

Ngày 19/8/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang

Bà Trần Thu Phương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/TLST - HS ngày 13/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2020/QĐ - TA ngày 13 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

DƯƠNG VĂN Đ, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT tại: xóm Bản Vàng, xã Yên Thổ, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là Dương Văn Thỏa; Mẹ là Hoàng Thị Toàn. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 487, lập ngày 09/10/2019 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo bị bắt ngày 04/5/2020 theo Quyết định truy nã bị can và bị tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 1- Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Phạm Trung H, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: phường Mường T1, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Ngõ 210 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: Khu 10, thị trấn thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; (Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1968; Nơi ĐKKHKT: Tổ nhân dân Phố Hạ, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trợ lý pháp lý cho bị cáo: ông Trương Công Đình – trợ lý viên pháp lý thuộc Văn phòng trợ giúp pháp lý thuộc Sở tư pháp Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Dương Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn N1 và bị cáo Dương Văn Đ là bạn bè quen biết nhau do ở cùng khu nhà trọ tại phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. Do thiếu tiền tiêu sài nên cả hai rủ nhau trộm cắp tài sản là xe máy và phân công N1 là người chuẩn bị vạm phá khóa và cảnh giới còn bị cáo là người phá khóa xe để trộm cắp, sau khi trộm cắp được sẽ mang xe đi bán, tiền sẽ chia đôi. Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2019, bị cáo và N1 đã cùng nhau thực hiện 8 vụ trộm cắp tài sản, bị cáo một mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội rồi bán cho Phạm Văn N2, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 4/2019, N1 cùng bị cáo trộm cắp một xe máy Honda Wave màu trắng (không rõ đặc điểm cụ thể của xe) trên đường đê Liên Mạc thuộc phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (xe vẫn cắm chìa khóa). Sau đó cả hai mang xe về cửa hàng sửa chữa xe máy của N2 tại tổ 8, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội bán cho N2, N1 nói đây là xe bị mất đăng ký xe, N2 mua với giá 3.000.000 đồng, N1 và bị cáo mỗi người chia nhau 1.500.000 đồng. Sau đó, N2 đã bán lại cho khách (không xác định nhân thân, lai lịch) với giá 4.000.000 đồng. (Hiện không thu được xe vật chứng, chưa xác định được người bị hại).

- Vụ thứ hai: Khoảng tháng 5/2019, N1 cùng bị cáo trộm cắp một xe máy Honda Wave màu xanh (không rõ đặc điểm cụ thể của xe) tại khu công nghiệp Trại Gà, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội rồi mang xe đến bán cho N2 và nói xe không có giấy tờ, N2 đồng ý mua xe với giá 3.000.000 đồng, N1 và bị cáo mỗi người chia nhau 1.500.000 đồng. Sau khi mua được xe, N2 đã bán chiếc xe cho khách (không xác định nhân thân, lai lịch) với giá 4.200.000 đồng. (Hiện không thu được xe vật chứng, chưa xác định được người bị hại).

- Vụ thứ ba: Khoảng tháng 6/2019, N1 cùng với bị cáo trộm cắp một xe máy Honda Dream (không rõ đặc điểm cụ thể của xe) tại trước cửa nghĩa trang Phố Viên, thuộc phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội rồi mang bán cho N2. Lần này N2 có hỏi nguồn gốc xe thì N1 bảo đây là xe do trộm cắp mà có và N2 đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng, N1 và bị cáo mỗi người chia nhau 1.250.000 đồng. Sau đó N2 đã bán chiếc xe khách (không xác định nhân thân, lai lịch) với giá 3.000.000 đồng. (Hiện không thu được xe vật chứng, chưa xác định được người bị hại).

- Vụ thứ tư: Khoảng đầu tháng 6/2019, N1 cùng với bị cáo trộm cắp một xe máy Honda Wave màu đen (không rõ đặc điểm cụ thể của xe) tại khu vực khu đô thị Thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. Sau

đó cả hai mang xe đến bán cho N2 với giá 2.500.000 đồng, khi đó xe không lắp biển kiểm soát và bị cáo bảo xe không có giấy tờ, N 2 đồng ý mua chiếc xe với giá 2.500.000 đồng, N1 và bị cáo mỗi người chia nhau 1.250.000 đồng. Sau khi mua được xe, N 2 đã bán chiếc xe cho khách (không xác định nhân thân, lai lịch) với giá 3.800.000 đồng. (Hiện không thu được xe vật chứng, chưa xác định được người bị hại).

- Vụ thứ năm: Khoảng đầu tháng 6/2019, N1 cùng với bị cáo trộm cắp 01 xe Honda Wave màu trắng (không rõ đặc điểm cụ thể của xe) tại đường đê Liên Mạc, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội rồi mang đến cửa hàng của N 2 bán cho N 2 với giá 3.000.000 đồng, N1 và bị cáo mỗi người chia nhau 1.500.000 đồng. Sau đó N 2 đã bán chiếc xe khách (không xác định nhân thân, lai lịch) với giá 4.000.000 đồng. (Hiện không thu được xe vật chứng, chưa xác định được người bị hại).

- Vụ thứ sáu: Khoảng đầu tháng 7/2019 Bị cáo cùng N1 đi đến khu vực hồ Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội để tìm sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đi đến số 123 hồ Phú Diễn thì phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 29L5-074.02, số khung 623724, số máy 5623826 của anh Nguyễn Đình T1 (SN: 1968, HKTT: TDP Hạ 9, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội) dựng ở ngoài cửa, không có người trông giữ. N1 đứng cạnh giới cho bị cáo dùng vạm phá ổ khóa xe máy. Sau khi phá khóa xong, bị cáo điều khiển xe chở N1 đi về cửa hàng sửa chữa xe máy của N 2 bán cho N 2 với giá 2.500.000 đồng, khi bán cho N 2 xe không có biển kiểm soát. Số tiền bán được N1 và bị cáo chia nhau mỗi người 1.250.000 đồng. (Vật chứng đã thu giữ được).

- Vụ thứ bảy: Cũng khoảng đầu tháng 7/2019, Bị cáo cùng N1 đi lang thang đến khu vực khu đô thị TP Giao Lư, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội thì phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream (không rõ BKS), số khung: 162144, số máy: 1666191. N1 đứng cạnh giới để bị cáo dùng vạm phá ổ khóa xe máy. Sau khi phá được ổ khóa, bị cáo điều khiển xe chở N1 về cửa hàng sửa chữa xe máy của N 2 bán với giá 3.500.000 đồng, mỗi người chia nhau 1.750.000 đồng.

Sau khi mua chiếc xe trên, N 2 đã lắp BKS 29G1-705.53 để sử dụng làm phương tiện đi lại. (Vật chứng đã thu giữ, đã đăng báo nhưng chưa xác định được người bị hại).

- Vụ thứ tám: Khoảng 21h ngày 05/7/2019 N1 điều khiển xe máy Honda Dream (không có BKS) chở bị cáo vào khu đô thị TP Giao Lư, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội thì phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 19G1-045.40 của anh Nguyễn Xuân T (SN: 1993, HKTT: khu 10, thị trấn Sông Thao, Cẩm Khê, Phú Thọ) để ở trước cổng khu tâm linh trong khu đô thị TP Giao Lư. N1 đứng ở ngoài cạnh giới cho bị cáo đi vào dùng vạm phá ổ khóa xe. Sau khi phá xong, bị cáo điều khiển xe vừa trộm cắp còn N1 điều khiển xe Dream đến cửa hàng của N 2 và bán chiếc xe Wave vừa trộm cắp được 2.500.000

đồng, mỗi người chia nhau 1.250.000 đồng (Vật chứng đã thu giữ được).

- Vụ thứ chín: Ngày 08/7/2019, bị cáo đi bộ đến khu tâm linh tại khu đô thị TP Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội thì phát hiện có 01 xe máy Honda Wave màu cam BKS 27B1-897.32 của anh Phạm Trung H (SN: 1999, HKTT: phường Mường T1, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) để ở ngoài cổng khu tâm linh không có người trông giữ. Bị cáo nhìn xung quanh không thấy có người nên đã dùng vạm phá ổ khóa xe và điều khiển xe đi về cửa hàng của N 2 bán cho N 2 với giá 2.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của Phạm Văn N 2 :

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không có BKS, số khung 623724, số máy: 5623826, xe đã qua sử dụng.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 19G1-04540, số máy 300355, số khung: 203479 đã qua sử dụng;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu cam, BKS 27B1-897.32, số khung: 110560, số máy: 2610620 đã qua sử dụng;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu lấp BKS 29G1-70553, số khung 162144, số máy: 1666191 đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng;

- 01 đăng ký xe máy BKS 29G1-705.53 mang tên Nguyễn Khánh Toàn.)

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, cơ quan CSĐT - Công an quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội ban hành yêu cầu định giá tài sản số 144/ĐTTH đề nghị định giá bốn chiếc xe máy đã thu giữ của Phạm Văn N 2 .

Tại Kết luận định giá tài sản số 124 ngày 12/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Bắc Từ Liêm kết luận:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu cam bạc, BKS 27B1-897.32, số khung 110560, số máy 2610620 trị giá 12.000.000 đồng;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 19G1-045.40, số khung 203479, số máy 3003551 trị giá 10.000.000 đồng;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, số khung 623724, số máy 5623826 trị giá 7.500.000 đồng;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 29G1-705.53, số khung 162144, số máy 1666191 trị giá 15.500.000 đồng.

Tổng giá trị của 04 xe máy nêu trên là 45.000.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 5710/KL-PC09-Đ3 ngày 09/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

- Xe máy nhãn hiệu Honda Wave đeo biển kiểm soát 27B-897.32 gửi giám

định, hiện tại có số khung RLHHC1205AY110560 và số máy: HC12E-2610620 là số N 2 T;

- Xe máy nhãn hiệu Honda Wave đeo biển kiểm soát 19G1-045.40 gửi giám định hiện tại có số khung RLHHC1203BY203479 và số máy HC12E-3003551 là số N 2 T;

- Xe máy nhãn hiệu Honda Wave không đeo biển kiểm soát gửi giám định, hiện tại có số khung RLHHC1213DY623724 và số máy HC12E-5623826 là số N 2 T;

- Xe máy nhãn hiệu Honda Dream đeo biển kiểm soát 29G1-705.53 gửi giám định, hiện tại có số khung RLHHA080XAY162144 và số máy HA08E-1666191 là số N 2 T.

Do các bị can N1 và bị cáo Dương Văn Đ bỏ trốn. Ngày 30/12/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định truy nã bị can đối với Nguyễn Văn Nam, Dương Văn Đ. Ngày 09/02/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra quyết định tách vụ án, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với đối tượng N1 và Dương Văn Đ.

Tại bản án số 51/2020/HSST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội xử phạt N 2 12 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe Honda Dream và chiếc điện thoại Lenovo thu giữ của N 2, tịch thu tiêu hủy vạm phá khóa và cờ lê đã thu giữ của N.

Ngày 04/5/2020, Dương Văn Đ bị bắt truy nã nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã phục hồi điều tra đối với bị cáo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bản cáo trạng số 170/CT- VKS, ngày 09/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ N 2 quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Truy thu tiền thu lời bắt chính của bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Trong tháng 7/2019, bị cáo cùng N1 thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh lắp biển kiểm soát 19G1-045.40, số khung 203479, số máy 3003551 trị giá 10.000.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, số khung 623724, số máy 5623826 trị giá 7.500.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu lắp biển kiểm soát 29G1-705.53, số khung 162144, số máy 1666191 trị giá 15.500.000 đồng. Ngày 08/7/2019, bị cáo còn trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu cam bạc lắp biển kiểm soát 27B1-897.32, số khung 110560, số máy 2610620 trị giá 12.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 45.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hơn nữa, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn trong quá trình điều tra và bị cáo bị bắt trong trường hợp bị truy nã.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử và là người dân tộc thiểu số nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét nhận thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam,

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại đã nhận lại tài sản và đã được xử lý vật chứng tại bản án số 51/2020/HSST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội nên Tòa không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ **28 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.

2. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Dương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ kết quả xét xử.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Nga